

Số: *SP* /KH-SVHTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thực hiện Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030; Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND Thành phố về việc “Triển khai Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội”, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 theo Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND Thành phố.

b) Thực hiện quán triệt, tuyên truyền nội dung Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030, đảm bảo xác định rõ nhận thức, trách nhiệm, hành động cụ thể của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở đối với việc xây dựng và phát triển văn hóa của Thủ đô Hà Nội.

c) Tập trung phát triển văn hóa, con người Hà Nội, phát huy tối đa nguồn lực văn hóa, con người tạo nên sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng quyết định, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh và bền vững Thủ đô.

2. Yêu cầu

a) Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ được giao, các phòng, ban, đơn vị tổ chức thực hiện hiệu quả, đảm bảo thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với tình hình thực tiễn.

b) Phân công rõ trách nhiệm các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thông tin báo cáo, đề chủ động phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, thống nhất thực hiện hiệu quả kế hoạch.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu chung

a) Xây dựng và phát triển văn hoá, người Hà Nội toàn diện, phù hợp với xu thế thời đại, yêu cầu của Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, tác động của phát triển kinh tế xã hội, thiên tai, dịch bệnh và những tác động khác.



b) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nâng cao chất lượng các mô hình văn hóa. Không ngừng nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị, nông thôn, các đối tượng xã hội và đồng bào dân tộc.

c) Phát triển văn hóa trên cơ sở bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, phát huy tối đa những tiềm năng, thế mạnh, giá trị văn hóa truyền thống mang bản sắc của Thủ đô ngàn năm văn hiến. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, góp phần bồi đắp và phát triển hệ giá trị văn hóa Thăng Long - Hà Nội, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, Hà Nội - Thành phố sáng tạo của UNESCO, quảng bá và nâng cao vị thế, hình ảnh Thủ đô ra khu vực và thế giới.

d) Tăng đầu tư cho phát triển văn hóa nói chung, trong đó tập trung phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Thủ đô để trở thành ngành kinh tế quan trọng, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Hà Nội là một trong các thành phố có ngành công nghiệp văn hóa phát triển hàng đầu, có thương hiệu và là Thành phố sáng tạo có sức ảnh hưởng ở khu vực Đông Nam Á.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Nhóm chỉ tiêu xây dựng đời sống văn hóa cơ sở

(1) Giai đoạn đến năm 2025:

- Tỷ lệ công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa: 86-88%; Tỷ lệ thôn, làng được công nhận danh hiệu Làng văn hóa: 65%; Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận danh hiệu Tổ dân phố văn hóa: 75%; Tỷ lệ thôn, làng có nhà văn hóa: 100%.

- 100% các quận, huyện, thị xã có Trung tâm Văn hoá Thể thao cấp huyện; 100% thôn, làng, tổ dân phố có nhà văn hóa hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng.

- 70-73% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận đạt chuẩn văn hóa.

(2) Giai đoạn đến năm 2030:

- Tỷ lệ công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa: 89-90%; Tỷ lệ thôn, làng được công nhận danh hiệu Làng văn hóa: 70%; Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận danh hiệu Tổ dân phố văn hóa: 80%.

- 100% các quận, huyện, thị xã có Trung tâm Văn hoá Thể thao cấp huyện; 100% thôn, làng, tổ dân phố có nhà văn hóa đáp ứng tiêu chí theo quy định.

- 75% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận đạt chuẩn văn hóa.

- Phân đầu 100% khu công nghiệp có nhà văn hóa hoặc điểm sinh hoạt văn hóa phục vụ công nhân, người lao động.

b) Nhóm chỉ tiêu bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa

(1) Phần đầu hoàn thành chỉ tiêu:

- Trên 95% di tích xếp hạng quốc gia đặc biệt, khoảng 70% di tích xếp hạng quốc gia được tu bổ, tôn tạo.

- Hoàn thành chỉ tiêu được phê duyệt tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13/7/2012 của HĐND Thành phố về Quy hoạch phát triển văn hóa Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội: Hàng năm, có khoảng 20% di tích cấp thành phố xuống cấp được tu bổ, tôn tạo bằng nguồn ngân sách và xã hội hóa.

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của Thành phố. Trong đó nêu rõ: Tập trung đầu tư các công trình thiết chế văn hóa, di tích lịch sử (nhất là Hoàng Thành Thăng Long, Điện Kính Thiên, Cổ Loa, Đền thờ Ngô Quyền).

(2) Số di sản được lập hồ sơ khoa học đưa vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia: 15.

(3) Số di tích xếp hạng và nâng cấp xếp hạng: Di tích Quốc gia đặc biệt: 03. Di tích cấp Quốc gia: 12. Di tích cấp Thành phố: 100.

c) Nhóm chỉ tiêu về văn hóa nghệ thuật

- Số vở diễn được dàn dựng mới và biểu diễn hàng năm: trên 18 vở.

- Số buổi biểu diễn chuyên nghiệp hàng năm: trên 3.000 buổi.

- Số phim tài liệu, tư liệu... được sản xuất hàng năm: trên 10 phim.

d) Nhóm chỉ tiêu về công nghiệp văn hoá

- Giai đoạn đến năm 2025: Ngành công nghiệp văn hóa Thủ đô trở thành ngành kinh tế quan trọng, tạo động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế văn hóa xã hội; cải thiện hạ tầng tương đối đồng bộ, hiện đại; hoàn thiện thể chế và sẵn sàng cho phát triển công nghiệp văn hóa có tính chuyên nghiệp; sản phẩm công nghiệp văn hóa có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, đậm bản sắc văn hoá Hà Nội, cạnh tranh được với các nước trong khu vực; giữ vững và phát triển thương hiệu thành phố sáng tạo. Phần đầu đóng góp khoảng 5% GRDP của Thành phố.

- Giai đoạn đến năm 2030: Ngành công nghiệp văn hóa Thủ đô cơ bản trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác. Hà Nội trong топ các thành phố có ngành công nghiệp văn hóa phát triển hàng đầu và là thành phố sáng tạo có sức ảnh hưởng ở khu vực

Đông Nam Á. Phần đầu đóng góp khoảng 8% GRDP của Thành phố.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền về phát triển văn hóa

a) Quán triệt tới các cấp ủy, phòng, ban, đơn vị xác định rõ nhận thức về văn hóa có vị trí, vai trò, đóng góp trong phát triển bền vững kinh tế xã hội và hội nhập quốc tế; Văn hóa thực sự “đứng ngang hàng với kinh tế, chính trị” để có trách nhiệm và hành động thiết thực cụ thể. Văn hóa có tính liên ngành, liên vùng, xã hội hoá cao và lấy văn hóa, con người làm nền tảng, nguồn lực, động lực quan trọng phát triển bền vững Thủ đô.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hà Nội. Trong đó, tập trung tuyên truyền về quan điểm, nội dung của Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ giải pháp đề ra. Đa dạng, đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động, nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục giá trị văn hóa, đạo đức, lối sống cho mọi người dân, nhất là thế hệ trẻ.

c) Đầu tư phát triển các kênh thông tin đại chúng và truyền thông mới; nâng cao chất lượng các sản phẩm truyền thông, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về tiếp cận thông tin và hưởng thụ văn hóa, nghệ thuật của người dân.

d) Mở rộng khả năng tiếp cận, nâng cao nhận thức của người dân và cộng đồng về văn hóa, nghệ thuật, trên cơ sở chủ động phát huy thành quả của khoa học, kỹ thuật và chuyển đổi số.

đ) Chú trọng công tác phối hợp quản lý thông tin trên mạng Internet, mạng xã hội để định hướng tư tưởng và thẩm mỹ cho Nhân dân, nhất là cho thanh niên, thiếu niên; ngăn ngừa các ảnh hưởng, tác động tiêu cực của truyền thông đại chúng và truyền thông mới đến người dân.

e) Nâng cao ý thức, trách nhiệm và sự tham gia của cán bộ, đảng viên, người dân, doanh nghiệp, các cơ quan truyền thông và cộng đồng về vị trí, vai trò phát triển văn hóa; Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của Thủ đô trong thời kỳ phát triển mới, góp phần quảng bá văn hóa, con người Hà Nội, Việt Nam ra thế giới; hướng tới sự phát triển bền vững để Hà Nội thực sự trở thành “Thành phố sáng tạo” kết nối toàn cầu.

2. Xây dựng con người Hà Nội phát triển toàn diện

a) Tiếp tục bồi dưỡng tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hóa lành mạnh trong xã hội, lấy nhân cách con người làm trọng tâm cốt lõi của phát triển văn hóa, từng bước hình thành các giá trị chuẩn mực góp phần phát triển toàn diện con người Hà Nội đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, yêu

cầu của Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế, thích ứng linh hoạt với tác động thiên tai, dịch bệnh..., nâng cao sức mạnh nội sinh nhằm khắc phục những hạn chế; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái đạo đức xã hội.

b) Tăng cường giáo dục nghệ thuật, nâng cao năng lực cảm thụ nghệ thuật cho Nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ thông qua các chương trình giáo dục trong nhà trường, các hoạt động xã hội và trên các phương tiện truyền thông.

c) Bảo đảm quyền tiếp cận, hưởng thụ, tham gia và sáng tạo văn hóa của mỗi người dân và cộng đồng thông qua các thiết chế văn hóa từ Thành phố đến cơ sở như: nhà văn hóa, bảo tàng, thư viện... Duy trì và nhân rộng các nhóm sở thích, câu lạc bộ,... và các hoạt động văn hoá, văn nghệ tại cộng đồng.

d) Áp dụng bộ quy tắc ứng xử trong từng lĩnh vực, ngành nghề của đời sống xã hội; đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, biểu dương những tấm gương tốt, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích, có cống hiến; kịp thời phê phán những hành vi sai trái, tiêu cực ảnh hưởng xấu đến truyền thống văn hoá tốt đẹp và việc xây dựng con người Hà Nội phát triển toàn diện và xử phạt nghiêm minh các tổ chức, cá nhân có hành vi sai trái trong từng lĩnh vực, ngành nghề.

đ) Xây dựng con người làm công tác văn hóa: đào tạo, bồi dưỡng, thu hút tài năng trẻ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong các hoạt động văn hóa.

3. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh tạo động lực phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập quốc tế

a) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở gia đình, nhà trường, cộng đồng dân cư, trong các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, doanh nghiệp thông qua hình thức, phương pháp phong phú đa dạng. Chú trọng phát triển văn hóa đặc trưng trong từng lĩnh vực cụ thể của đời sống xã hội: giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, báo chí và truyền thông, tôn giáo và tín ngưỡng...

b) Xây dựng quy chế, nội quy, áp dụng Bộ tiêu chí về môi trường văn hoá trong: gia đình, nhà trường, cộng đồng dân cư, các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, tổ chức xã hội... nhằm hình thành các chuẩn mực về văn hoá đạo đức, hành vi ứng xử. Thực hiện có hiệu quả các quy tắc ứng xử văn hóa ở cơ sở. Xây dựng môi trường văn hóa trên không gian mạng thông qua các hoạt động văn hóa, nghệ thuật đa dạng, đặc sắc phù hợp với thuần phong mỹ tục, thu hút được đông đảo người dân, nhằm định hướng, giáo dục tư tưởng, lối sống cho thanh thiếu nhi và Nhân dân. Tăng cường công tác kiểm soát các nội dung văn hóa, nghệ thuật trên không gian mạng. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trên môi trường mạng.

c) Khai thác, phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa hiện có. Đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa, thể thao có quy mô, giá trị gắn với việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và sáng tạo văn hóa và yêu cầu hội nhập quốc tế.

d) Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Nêu cao vai trò, tinh thần nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, người có uy tín trong cộng đồng trong việc thực hiện quy chế, chuẩn mực đạo đức, để mỗi cán bộ, đảng viên thực sự là tấm gương sáng, là hạt nhân trong việc xây dựng môi trường văn hóa.

đ) Phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân trong việc xây dựng đời sống văn hóa, từng bước xoá bỏ các tập quán lạc hậu. Xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị và nông thôn, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua về văn hóa. Tổ chức tôn vinh, biểu dương các mô hình văn hóa tiêu biểu.

e) Phần đấu thực hiện tốt chỉ tiêu về cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá; xây dựng điểm sinh hoạt văn hoá công nhân tại khu công nghiệp và khu chế xuất, nơi có đông công nhân lao động sinh sống.

g) Đa dạng hóa các loại hình, câu lạc bộ về văn hóa, thể thao cơ sở. Duy trì, phát triển và đổi mới nội dung các liên hoan, hội thi, hội diễn văn hóa, văn nghệ, dân ca, dân vũ, phong trào thể dục, thể thao quần chúng, đáp ứng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa

a) Khuyến khích, tạo điều kiện để mọi người dân chủ động tham gia tổ chức các hoạt động văn hóa cộng đồng, phát huy năng lực sáng tạo. Đổi mới các hoạt động văn hóa phù hợp sự phát triển của công nghệ thông tin và biến đổi xã hội, con người do tác động của ngoại cảnh.

b) Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trong giai đoạn mới. Nâng cao chất lượng các mô hình văn hóa. Đẩy mạnh triển khai xây dựng văn hóa doanh nghiệp nhằm phát huy tinh thần sáng tạo, lao động của đội ngũ doanh nhân, đội ngũ công nhân lao động giỏi nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế của Thủ đô.

c) Phát triển văn học, nghệ thuật, xây dựng nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, thấm nhuần tinh thần nhân văn, dân tộc, phản ánh chân thực, sinh động, sâu sắc đời sống, lịch sử dân tộc và công cuộc đổi mới của Thủ đô và đất nước. Khuyến khích, tạo điều kiện để mọi người dân Thủ đô được tiếp cận các tác phẩm văn hóa, nghệ thuật tiêu biểu, từ đó phát huy năng lực sáng tạo trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

d) Nâng cao hoạt động văn hóa chuyên nghiệp. Đổi mới các tác phẩm nghệ thuật, phương thức hoạt động, nâng cao tính chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu hội nhập, giao lưu quốc tế; xây dựng các chương trình, vở diễn chuyên nghiệp đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của Nhân dân Thủ đô. Xây dựng, tổ chức hoạt động có hiệu quả các cuộc thi văn hóa văn nghệ, liên hoan trên địa bàn

Thành phố. Phát triển nghệ thuật biểu diễn theo hướng ưu tiên giữ gìn và phát huy các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống. Tiếp tục đầu tư xây dựng và biểu diễn nhiều vở diễn, chương trình nghệ thuật, ca múa nhạc, kịch chất lượng cao phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ Nhân dân trong nước và khách quốc tế đến với Thủ đô.

đ) Đẩy mạnh hoạt động văn hóa quần chúng. Phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng tiếp tục kế thừa, duy trì và phát triển rộng khắp, đa dạng các loại hình hoạt động như định kỳ tổ chức các ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa góp phần nâng cao đời sống tinh thần, tạo ra các hoạt động văn hóa lành mạnh. Tăng cường bảo vệ, phát huy đa dạng các biểu đạt văn hóa trong cộng đồng, chú trọng phát triển tài năng trẻ, ưu tiên người dân tộc thiểu số và phụ nữ bảo đảm quyền bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa.

e) Nâng cao hiểu biết pháp luật về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, đảm bảo trật tự văn minh đô thị. Thực hiện hương ước, quy ước gắn với Quy chế dân chủ ở cơ sở và các phong trào thi đua. Thực hiện có hiệu quả Quy tắc ứng xử nơi công cộng, góp phần xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh.

g) Nâng cao hiệu quả công tác trang trí, tuyên truyền, cổ động trực quan phục vụ nhiệm vụ chính trị trên địa bàn Thành phố. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động karaoke, quảng cáo, biển hiệu trên địa bàn Thành phố.

h) Thực hiện kế hoạch phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030, kế hoạch chương trình quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới, kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam đến năm 2030; ban hành bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình.

i) Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, đặc biệt đối với các nhà văn hoá thôn, tổ dân phố, khu chung cư, khu đô thị mới, khu công nghiệp.

k) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh, xử lý các trường hợp vi phạm, biến tướng đối với các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và bảo tồn di sản, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa.

5. Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa

a) Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể thành phố Hà Nội; Tăng cường công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể; Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh, di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một, cần ưu tiên bảo vệ...

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân, đẩy mạnh xã hội hóa gìn giữ, bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Đẩy mạnh việc kế thừa, trao truyền di sản văn hóa phi vật thể giữa các thế hệ thông qua nhiều hình thức phong phú, đa dạng như truyền miệng, ghi âm, ghi hình, in thành sách, tài liệu lưu trữ và những hình thức khác.

- Xây dựng Kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể thành phố Hà Nội. Xây dựng chính sách hỗ trợ nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. Thực hiện số hoá các di sản thế giới, lễ hội và các di sản văn hóa phi vật thể có giá trị.

b) Bảo tồn và phát huy giá trị di tích văn hóa

- Hoàn thành nhóm chỉ tiêu bảo tồn, phát huy giá trị di tích văn hóa. Xây dựng và thực hiện các nghị quyết, kế hoạch giai đoạn 2022-2025: Nghị quyết về chế độ hỗ trợ hoạt động cho các di tích và trợ cấp thường xuyên cho cán bộ viên chức bảo tàng, thư viện và người trực tiếp trông coi, bảo vệ di tích; Kế hoạch thực hiện các sáng kiến gia nhập mạng lưới “Thành phố sáng tạo” của UNESCO; Kế hoạch xây dựng cơ sở dữ liệu di sản văn hoá Thăng Long - Hà Nội trên nền tảng kỹ thuật công nghệ 4.0; Kế hoạch nâng cao công tác quản lý, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh thắng trên địa bàn Thành phố.

- Tăng cường quản lý nhà nước, phát huy giá trị các di tích trên địa bàn Thành phố. Hướng dẫn công tác tu bổ, tôn tạo đối với các di tích xuống cấp. Phát huy giá trị di tích, đặc biệt chú trọng di tích xếp hạng Quốc gia đặc biệt, di tích cách mạng kháng chiến. Xây dựng hồ sơ di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. Tiếp tục rà soát, bổ sung danh mục kiểm kê di tích, danh thắng trên toàn địa bàn Thành phố. Tiếp tục triển khai công tác rà soát, điều chỉnh khoanh vùng cấm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích theo quy định của Luật Di sản Văn hóa. Rà soát các di tích chưa xếp hạng nhưng có đủ điều kiện theo quy định để xem xét xếp hạng cấp Thành phố. Đề xuất Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nâng cấp xếp hạng (xếp hạng cấp Quốc gia, Quốc gia đặc biệt) đối với các di tích đủ điều kiện theo quy định.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện các sáng kiến gia nhập mạng lưới các “Thành phố sáng tạo” của UNESCO theo tiêu chí, lộ trình đã cam kết; bảo tồn tôn tạo phát huy giá trị di tích xếp hạng Quốc gia đặc biệt gắn với phát triển du lịch văn hóa; Hoàn thành dự án trung bày Bảo tàng Hà Nội và đưa vào sử dụng phục vụ Nhân dân.

- Thực hiện số hoá và lập bản đồ số di tích xếp hạng Quốc gia đặc biệt, di tích xếp hạng Quốc gia, bảo vật Quốc gia. Nâng cấp và khai thác có hiệu quả ngân hàng dữ liệu về di sản văn hoá phù hợp với yêu cầu của Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư.

6. Phát triển công nghiệp văn hóa

a) Phát triển công nghiệp văn hóa trên nguyên tắc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc và Thủ đô, tranh thủ sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế đưa công nghiệp văn hóa thực sự trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác; góp phần xây dựng hệ giá trị văn hóa Thăng Long - Hà Nội, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh hướng đến mục tiêu trở thành công dân toàn cầu, Hà Nội trở thành Thành phố sáng tạo quảng bá hình ảnh Thủ đô và đất nước ra khu vực và thế giới.

b) Tạo lập nền tảng cân đối cho phát triển các ngành công nghiệp văn hóa. Quá trình phát triển có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; được đặt là trung tâm trong tổng thể phát triển kinh tế văn hóa xã hội để phát huy cao nhất lợi thế của Thủ đô, đảm bảo tính đồng nhất, đồng bộ giữa các ngành, các khâu sáng tạo, sản xuất, phổ biến và tiêu dùng.

c) Tận dụng hiệu quả cơ hội từ hội nhập quốc tế, thành tựu của Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư để phát triển công nghiệp văn hóa. Phát huy giá trị các di sản văn hóa truyền thống của dân tộc, đồng thời kiến tạo các công trình, lĩnh vực văn hóa mới, hấp dẫn, có giá trị tốt đẹp, đáp ứng các nhu cầu thị trường trong và ngoài nước.

d) Hoàn thiện cơ chế, chính sách để huy động đầu tư, khai thác tối đa và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa có tiềm năng, lợi thế, như: điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, du lịch văn hóa...; Thúc đẩy phát triển các loại hình nghệ thuật đương đại, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngành công nghiệp văn hóa.

7. Hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển văn hóa

a) Rà soát, đề xuất điều chỉnh hệ thống văn bản quy định về nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, điện ảnh, triển lãm, quảng cáo, di sản văn hóa, sở hữu trí tuệ, gia đình... nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và phát huy mọi tiềm năng, nguồn lực, tạo động lực cho phát triển văn hóa và phát triển các lĩnh vực công nghiệp văn hóa theo hướng đáp ứng yêu cầu thị trường đầy đủ, hiện đại, hội nhập quốc tế.

b) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách phát triển văn hóa:

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với các nghệ nhân được phong tặng danh hiệu; các nghệ sỹ được phong tặng danh hiệu nghệ sỹ nhân dân, nghệ sỹ ưu tú và các nghệ sỹ đạt giải trong nước và quốc tế; cơ chế thưởng trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, thể thao quần chúng,...

- Cơ chế đầu tư cho các di tích xếp hạng Quốc gia đặc biệt, di tích cách mạng kháng chiến theo phân cấp quản lý đầu tư; hỗ trợ đầu tư cho các di tích xếp hạng Quốc gia, di tích xếp hạng Thành phố giai đoạn 2022-2025 và đến năm 2030.

- Phối hợp hoàn thiện cơ chế, chính sách xã hội hóa thu hút các tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động văn hóa, nhằm tạo ra các sản phẩm văn hóa đa dạng, nâng cao mức thụ hưởng văn hóa của người dân.

- Rà soát, đề xuất xây dựng và hoàn thiện hệ thống các thiết chế văn hóa cơ sở, chú trọng đến khu vực nông thôn, khu công nghiệp.

- Từng bước nâng cao mức tự chủ bộ máy, tài chính của các đơn vị văn hóa, tạo sự chủ động trong việc quản lý, phát triển, sáng tạo trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

c) Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia phát triển văn hóa, đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực như điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, quảng cáo, triển lãm,...

8. Tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực văn hóa nghệ thuật

a) Phối hợp xây dựng hệ thống tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp chuyên ngành văn hóa.

b) Đẩy mạnh thu hút nhân lực chất lượng cao làm việc trong các thiết chế văn hóa như: Nhà hát, thư viện, bảo tàng, thiết chế văn hóa - thể thao các cấp, đặc biệt là các thiết chế văn hóa ở vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

9. Chủ động hội nhập, tăng cường hợp tác, giao lưu quốc tế về văn hóa

a) Đẩy mạnh hoạt động văn hóa đối ngoại nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh và người dân Thủ đô với địa phương trong nước và quốc tế, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm phong phú và sâu sắc thêm những giá trị văn hóa truyền thống của Thủ đô.

b) Xây dựng Kế hoạch tổ chức sự kiện văn hóa, thể thao tầm cỡ quốc gia, quốc tế trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025.

c) Xây dựng các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật có bản sắc riêng, gắn kết truyền thống với hiện đại tổ chức quảng bá, giới thiệu hình ảnh đất nước, con người Thủ đô ra nước ngoài.

d) Tích cực tham gia các sự kiện văn hóa, nghệ thuật quốc tế lớn để đưa hình ảnh con người Việt Nam nói chung, Hà Nội nói riêng với quốc tế. Tổ chức tuần lễ văn hoá Hà Nội ở các tỉnh, thành trong nước và quốc tế.

đ) Xây dựng hệ thống các giải thi đấu thể thao uy tín quốc gia, khu vực, quốc tế; chủ động đăng cai tổ chức một số giải thể thao tầm cỡ như: Giải

bóng chuyền nữ quốc tế Châu Á, Giải khiêu vũ thể thao Hà Nội mở rộng, Giải bơi chài thuyền rồng Hà Nội mở rộng, Giải Maraton quốc tế “Con đường di sản”... Chủ động mở rộng quan hệ quốc tế đối với các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao Khu vực Đông Nam Á, Châu lục và Thế giới tiến tới đăng cai tổ chức các giải thi đấu quốc tế cấp khu vực, Châu lục và Thế giới ở một số môn thể thao trọng điểm là thế mạnh của Hà Nội như: Bắn cung, Cầu mây, Điền kinh, Đấu kiếm, Nhảy cầu, Vật, Wushu...

10. Ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa

a) Phát triển hạ tầng công nghệ đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu của Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư.

b) Xây dựng lộ trình và triển khai ứng dụng các trang thiết bị kỹ thuật công nghệ cao trong một số lĩnh vực hoạt động văn hóa nhằm nâng cao hiệu quả trong sáng tác, lưu giữ, số hóa di tích, phổ biến các tác phẩm văn hóa nghệ thuật và đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong bảo tồn và phát huy giá trị di tích, số hóa hiện vật, di tích.

c) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu văn hóa nghệ thuật, gia đình để phục vụ công tác dự báo; thông tin tuyên truyền, xúc tiến đầu tư.

d) Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích tiếp nhận chuyển giao và ứng dụng những tiến bộ khoa học công nghệ vào công tác sưu tầm, trưng bày hiện vật, số hóa, lưu trữ tài liệu.

đ) Khuyến khích nghiên cứu khoa học về văn hóa nghệ thuật.

11. Phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển trong lĩnh vực văn hóa

a) Rà soát, đề xuất đầu tư cho các di tích Quốc gia đặc biệt, di tích cách mạng kháng chiến, di tích xuống cấp nghiêm trọng trên địa bàn Thành phố; hỗ trợ đầu tư các di tích xếp hạng Quốc gia và Thành phố đối với các huyện khó khăn không cân đối được nguồn kinh phí để thực hiện; hoàn thiện các thiết chế văn hóa cơ sở, củng cố, phát triển hệ thống các thiết chế văn hóa thể thao nông thôn.

b) Tiếp tục xã hội hóa nguồn lực đầu tư cho văn hóa. Tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tự nguyện đóng góp kinh phí, vật chất để xây dựng, tu bổ, tôn tạo di tích và tham gia đầu tư, kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn Thành phố.

c) Sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước và các nguồn lực xã hội hóa đầu tư cho văn hóa. Khai thác, sử dụng có hiệu quả thiết chế văn hóa.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở

1.1. *Khôi văn hóa nghệ thuật*

1.1.1. *Phòng Quản lý Nghệ thuật*

- Tổng hợp các chỉ tiêu, nhiệm vụ về văn hóa, nghệ thuật; xây dựng kế hoạch định hướng phát triển các hoạt động văn hóa nghệ thuật chuyên nghiệp và quần chúng nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa nghệ thuật truyền thống của Thủ đô Hà Nội; nâng cao tính chuyên nghiệp đối với các hoạt động văn hóa nghệ thuật và dịch vụ văn hóa đáp ứng yêu cầu hội nhập, giao lưu quốc tế.

- Rà soát, đề xuất điều chỉnh hệ thống văn bản quy định về nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, điện ảnh, sở hữu trí tuệ,... Xây dựng cơ chế, chính sách đối với các nghệ sỹ được phong tặng danh hiệu nghệ sỹ nhân dân, nghệ sỹ ưu tú và các nghệ sỹ đạt giải trong nước và quốc tế; cơ chế thưởng trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

1.1.2. *Các Nhà hát Ca múa nhạc Thăng Long, Nhà hát Rối Thăng Long, Nhà hát Kịch Hà Nội, Nhà hát Cải lương Hà Nội, Nhà hát Chèo Hà Nội, Nhà hát Xiếc và tạp kỹ Hà Nội*

- Triển khai thực hiện các chỉ tiêu về văn hóa nghệ thuật như: dàn dựng chương trình, vở diễn, số buổi biểu diễn chuyên nghiệp và số phim tài liệu, tư liệu sản xuất hàng năm.

- Triển khai các nhiệm vụ về hoạt động văn hóa nghệ thuật chuyên nghiệp và quần chúng. Chú trọng các nội dung: Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa nghệ thuật truyền thống của Thủ đô Hà Nội; Đổi mới các hoạt động văn hóa phù hợp với sự phát triển của công nghệ thông tin và biến đổi xã hội, tạo điều kiện để mọi người dân tiếp cận các tác phẩm văn hóa, nghệ thuật; phát triển văn học, nghệ thuật, xây dựng nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao; nâng cao tính chuyên nghiệp đối với các hoạt động văn hóa nghệ thuật và dịch vụ văn hóa đáp ứng yêu cầu hội nhập, giao lưu quốc tế; đẩy mạnh hoạt động văn hóa quần chúng nhằm nâng cao đời sống tinh thần, tạo ra nhiều hoạt động văn hóa lành mạnh cho Nhân dân; xây dựng các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật có bản sắc riêng, gắn với truyền thống với hiện đại nhằm quảng bá, giới thiệu hình ảnh đất nước, con người Thủ đô.

1.2. *Khôi quản lý di sản*

1.2.1. *Phòng Quản lý Di sản Văn hóa*

- Triển khai thực hiện nhóm chỉ tiêu về công nghiệp văn hóa. Triển khai sáng kiến gia nhập mạng lưới các “Thành phố sáng tạo” của UNESCO theo tiêu chí, lộ trình đã cam kết.

- Triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đối với công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể. Chú trọng việc bảo tồn và phát huy các

giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh, có nguy cơ mai một; xây dựng chính sách hỗ trợ nghệ nhân, chế độ hỗ trợ hoạt động cho các di tích và trợ cấp thường xuyên cho cán bộ viên chức bảo tàng, thư viện và người trực tiếp trông coi, bảo vệ di tích; thực hiện số hóa các giá trị di sản văn hóa phi vật thể có giá trị.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, trong đó chú trọng công tác kiểm kê định kỳ, thực hiện xếp hạng hoặc nâng cấp xếp hạng di tích theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch số hóa và lập bản đồ số di tích; Chủ trì rà soát các di tích xuống cấp, nghiên cứu đề xuất cơ chế đầu tư và hướng dẫn quy trình thủ tục đầu tư di tích đảm bảo thực hiện chỉ tiêu đã đề ra; chú trọng đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa.

1.2.2. Ban quản lý Di tích Danh thắng

- Phối hợp với phòng Quản lý Di sản Văn hóa rà soát các di tích xuống cấp, nghiên cứu đề xuất cơ chế đầu tư và hướng dẫn quy trình thủ tục đầu tư di tích đảm bảo thực hiện chỉ tiêu đã đề ra; chú trọng đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa.

- Phối hợp với phòng Quản lý Di sản Văn hóa tăng cường công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

1.2.3 Trung tâm Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Ban quản lý di tích nhà tù Hỏa Lò:

- Chủ động, sáng tạo đổi mới trong triển khai nhiệm vụ nhằm thu hút khách tham quan trong và ngoài nước.

- Chú trọng công tác đầu tư, tu bổ, tôn tạo di tích; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo ra các sản phẩm trên nền tảng công nghệ số,...

1.2.4 Bảo tàng Hà Nội

- Chủ động, sáng tạo đổi mới trong triển khai nhiệm vụ nhằm thu hút khách tham quan trong và ngoài nước.

- Phấn đấu hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng dự án Bảo tàng (phần nội dung trưng bày) theo đúng tiến độ đề ra.

1.3. Khối văn hóa cơ sở và gia đình

1.3.1. Phòng Xây dựng nếp sống Văn hóa và Gia đình

- Triển khai thực hiện các chỉ tiêu về gia đình văn hóa, làng văn hóa, tổ dân phố văn hóa. Phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan, tổng hợp các chỉ tiêu về cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận đạt chuẩn văn hóa, chỉ tiêu về thiết chế văn hóa các cấp và nhà văn hóa hoặc điểm sinh hoạt văn hóa phục vụ công nhân, người lao động ở các khu công nghiệp.

- Thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình. Chú trọng các nội dung: Xây dựng người Hà Nội thanh lịch văn minh, xây dựng con người Hà Nội phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu của Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư; nâng cao chất lượng các mô hình văn hóa; đẩy mạnh triển khai xây dựng văn hóa doanh nghiệp; xây dựng quy chế, nội quy, áp dụng Bộ tiêu chí về môi trường văn hóa nhằm hình thành các chuẩn mực về văn hóa đạo đức, hành vi ứng xử; xây dựng đời sống văn hóa cơ sở và nâng cao chất lượng hoạt động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; thực hiện kế hoạch phát triển gia đình và chương trình phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới; xây dựng Quy chế quản lý, khai thác và phát huy hiệu quả hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa của Thành phố và cơ sở, đặc biệt là đối với nhà văn hóa – khu thể thao thôn, tổ dân phố, khu chung cư, khu công nghiệp.

1.3.2. Phòng Quản lý Văn hóa

- Rà soát, đề xuất điều chỉnh hệ thống văn bản quy định về quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, karaoke vũ trường và hoạt động quảng cáo (nếu có).

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa karaoke, vũ trường, quảng cáo, biển hiệu trên địa bàn Thành phố.

1.3.3 Trung tâm Thông tin Triển lãm Thành phố

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về quan điểm, nội dung Chiến lược phát triển văn hóa của Việt Nam đến năm 2030 và Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND Thành phố về việc “Triển khai Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội” trên hệ thống trang web của Sở, trên hệ thống thông tin truyền thông, tuyên truyền tới các quận, huyện, thị xã,... nhằm nâng cao nhận thức các cấp, các ngành, địa phương, người dân, doanh nghiệp, các cơ quan truyền thông và cộng đồng về vị trí, vai trò của văn hóa trong việc phát triển bền vững kinh tế xã hội và hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hà Nội.

- Chú trọng công tác trang trí, tuyên truyền, cổ động trực quan phục vụ nhiệm vụ chính trị trên địa bàn Thành phố.

- Phối hợp quản lý thông tin trên mạng Internet, mạng xã hội về văn hóa để định hướng tư tưởng cho Nhân dân, nhất là đối với thanh thiếu niên.

1.3.4. Trung tâm Văn hóa Thành phố

- Đa dạng hóa các loại hình, câu lạc bộ về văn hóa cơ sở. Duy trì và phát triển các hoạt động văn hóa quần chúng như: liên hoan, hội diễn văn hóa, văn nghệ, dân ca, dân vũ,...

- Đổi mới phương thức hoạt động nhằm phát huy hiệu quả hoạt động của thiết chế văn hóa Thành phố và ở cơ sở.

1.3.5 Thư viện Hà Nội

- Chủ động, sáng tạo đổi mới trong triển khai nhiệm vụ nhằm thu hút bạn đọc đến với Thư viện, đặc biệt là tầng lớp thanh niên, nhi đồng trên địa bàn Thành phố.

- Chú trọng công tác đầu tư các tư liệu, sách, báo có giá trị nhằm định hướng về tư tưởng cho giới trẻ, kết hợp với các loại hình dịch vụ phong phú, đa dạng nhằm phát triển nguồn thu. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển loại hình thư viện điện tử,...

1.4. Khôi thể dục thể thao

1.4.1. Phòng Quản lý Thể dục thể thao

- Xây dựng hệ thống các giải thi đấu thể thao và đăng cai tổ chức một số giải thể thao tầm cỡ quốc gia, khu vực và quốc tế.

- Đổi mới phương thức hoạt động và nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế thể thao cấp cơ sở.

1.4.2. Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT

- Chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo tổ chức một số giải thể thao tầm cỡ quốc gia, khu vực và quốc tế.

- Chủ động nghiên cứu, sáng tạo đề xuất phương án đào tạo, tập huấn thể thao cho các vận động viên nhằm đạt thành tích cao tại các giải thể thao tầm cỡ quốc gia, khu vực và quốc tế.

1.5. Các hoạt động quản lý khác

1.5.1. Phòng Tổ chức Pháp chế

- Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp chuyên ngành văn hóa; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực văn hóa các cấp.

- Xây dựng cơ chế thu hút tài năng trẻ về văn hóa, thể thao và nguồn nhân lực chất lượng cao làm trong các thiết chế văn hóa.

1.5.2. Văn phòng Sở

- Đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia phát triển văn hóa như điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, quảng cáo, triển lãm,...

- Tham mưu tổ chức các sự kiện giao lưu văn hóa, thể thao giữa Thủ đô với các tỉnh, thành phố trong nước và quốc tế. Phối hợp các cơ quan liên quan đẩy mạnh triển khai tổ chức hoạt động quảng bá văn hóa đối ngoại tại các sự kiện quốc tế chuyên ngành tổ chức tại nước ngoài.

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao.

1.5.3. Thanh tra Sở

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh, xử lý các vi phạm, biến tướng đối với các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và bảo tồn di sản văn hóa trên địa bàn Thành phố.

1.5.4. Phòng Kế hoạch Tài chính

*** Công tác tổng hợp**

- Là cơ quan thường trực, đầu mối phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch triển khai chiến lược văn hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030. Tham mưu Ban Giám đốc Sở điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch này cho phù hợp (nếu có).

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Định kỳ, 6 tháng, hàng năm, tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch. Phát hiện những nhân tố, cách làm mới, sáng tạo và những hạn chế trong chỉ đạo điều hành để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, góp phần thực hiện thành công các nhiệm vụ đề ra theo Kế hoạch.

*** Công tác chuyên môn**

- Căn cứ vào nguồn kinh phí được giao hàng năm, tham mưu phân bổ nguồn kinh phí chi thường xuyên để triển khai Kế hoạch thực hiện đảm bảo hiệu quả, thống nhất, phù hợp với nhu cầu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Rà soát, bổ sung nguồn kinh phí đầu tư công giai đoạn 2021-2025; tổng hợp nhu cầu đầu tư giai đoạn 2025-2030 (nếu có) cho các di tích và các thiết chế văn hóa trên địa bàn Thành phố.

- Hướng dẫn và phối hợp với các phòng ban, đơn vị xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi và điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách đối với hoạt động văn hóa, thể thao.

2. Đề nghị UBND các quận, huyện, thị xã

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt nội dung Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội đến các cán bộ chủ chốt, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, địa phương, đơn vị nhằm thống nhất nhận thức và triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Đề nghị các Sở, ban, ngành, đoàn thể

- Chủ động triển khai thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng và tiến độ đề ra. Hàng năm xây dựng kế hoạch thực hiện đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ theo tiến độ. Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất trong quá trình triển khai thực hiện.

4. Lộ trình thực hiện

- Năm 2022: Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Kế hoạch của UBND Thành phố, Kế hoạch của Sở Văn hóa và Thể thao đến các phòng, ban, đơn vị, địa phương. Thời gian thực hiện trước 20/8/2022.

- Từ năm 2022 đến năm 2025: Xây dựng kế hoạch cụ thể nhiệm vụ hàng năm. Tập trung tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch công tác.

5. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở: thực hiện chế độ báo cáo định kỳ trước ngày 25 hàng tháng.

- Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định: Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6) và hàng năm (trước ngày 30/11) báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch. Kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị giải quyết, gửi về Sở Văn hóa và Thể thao tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND Thành phố về việc “Triển khai Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội” yêu cầu các phòng ban, đơn vị liên quan căn cứ nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ./.

Nơi nhận: 

- Ban Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Chánh Văn phòng Sở (để biết);
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở (để thực hiện);
- Lưu: VT, KHTC(Miên, 05b)



GIÁM ĐỐC

Đỗ Đình Hồng